

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Thẩm phán: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thành Quang;

Ông Lưu Xuân Vũ;

Bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Kiều Ti Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 - 6 - 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN Đ, sinh ngày: 13/7/2007, tại tỉnh Ninh Thuận. Giới tính: Nam;
(*Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 3 tháng 23 ngày*)

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc A; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: 05/11/2023; Tạm giam: 08/11/2023. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Đ: Ông Lê Văn P, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Là cha mẹ ruột của bị cáo Đ.

Có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ TRIỆU NGỌC H, sinh ngày: 21/9/2007, tại tỉnh Ninh Thuận. Giới tính: Nam; *(Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 1 tháng 15 ngày)*

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Ngọc N và bà Triệu Thị P1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: 05/11/2023; Tạm giam: 08/11/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H: Ông Đỗ Ngọc N, sinh năm: 1980 và bà Triệu Thị P1, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Là cha mẹ ruột của bị cáo H.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H: Luật sư Trần Thị Bích T –thuộc Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Khu phố G, phường Đ, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Tấn Đ1, sinh ngày: 08/08/2007 *(đã chết khi 16 tuổi 02 tháng 28 ngày)*

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm: 1982 và Bà Lê Thị Tuyết N1, sinh năm: 1985;

Là cha mẹ ruột của bị hại Đ1

Do Bà Lê Thị Tuyết N1 - Đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền lập ngày 11/12/2023 – BL 278).

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Bùi Gia H2, sinh ngày: 06/05/2010; *(Khi thực hiện hành vi phạm tội 13 tuổi 5 tháng 29 ngày)*

Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào trường giáo dưỡng tại Trường G1, Cục C, Bộ C1. (Quyết định số 01/2024/QĐ-TA ngày 2/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận)

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Bùi Gia H2:* Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm: 1989 và Bà Bùi Thị Thu H4, sinh năm: 1993;

Là cha mẹ ruột.

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi thường trú: Số B tổ A, Ấp B, xã Đ, huyện H, Tp ..

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 2002;

Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Võ Văn T1, sinh năm 2005;

Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 2004;

Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Phạm Thị P2, sinh năm: 1965;

Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1968;

Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Cháu Bùi Thanh K, sinh ngày: 30/3/2007; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người giám hộ của cháu Bùi Thanh K: Ông Bùi Thanh T2, sinh năm: 1980; Là cha ruột.

Có mặt tại phiên tòa.

7. Anh Cao Văn V, sinh năm: 2005;

Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Cháu Trần Minh P3, sinh ngày: 05/6/2007;

Người giám hộ của cháu Trần Minh P3: Ông Trần Văn T3, sinh năm: 1965, Bà Phạm Thị L1, sinh năm: 1966, Là cha mẹ ruột.

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

9. Chị Nguyễn Xuân Yến N2, sinh năm: 2006

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện UBND xã B nơi các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H và bị hại Nguyễn Tấn Đ1 cư trú.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/11/2023 tại quán N3 thuộc thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận có hai nhóm thanh niên, đang ngồi uống nước gồm: nhóm Lê Văn Đ, Nguyễn Bùi Gia H2, Nguyễn Nhật T4 và nhóm Nguyễn Tấn Đ1, Nguyễn Văn D, Võ Hình T5, Cao Văn V, Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Hoàng Bảo Y.

Trong lúc ngồi uống nước, Nguyễn Văn D có lời thách đố, hỏi Đ có dám đánh nhau với Đ1 không. Do đã có hiềm khích từ trước nên giữa Đ1 và Đ có lời nói qua lại. Sau đó nhóm Đ đi về trước, Đ điều khiển xe máy Sirius màu đen, biển số 85HA - 009.67 của Đ chở H2 và T4 về nhà của Đỗ Triệu Ngọc H chơi. Khoảng 10 phút sau, Đ1 và Đ sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin qua lại, thách đố đánh nhau.

Sau đó, Đ rủ H cùng đi đến quán P2 gặp Đ1 nói chuyện. H đồng ý đi và cầm theo 01 cây dao bấm gấp bằng kim loại màu đen dài 25cm, phần lưỡi dài 10cm đầu sắc mũi nhọn, phần cán hình hộp cong dài 15cm. Đ chở H qua nhà Trần Minh P3 (không có nhà) để Đ vào nhà lấy 01 cây dao tự chế dài khoảng 40cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám đã bị rỉ sét dài khoảng 20cm, một đầu sắc, mũi bằng, phần cán bằng gỗ tròn đường dài khoảng 20cm bọc sau lưng. Đ chở H qua quán N3 gặp nhóm của Đ1. Tại đây giữa Đ và Đ1 xảy ra cãi nhau lớn tiếng nên bà Phạm Thị P2 là chủ quán đã ra can ngăn, cả hai đi về.

Khi Đ, H, H2 đang ngồi chơi tại nhà H thì Đ1 tiếp tục nhắn tin cho Đ hẹn đánh nhau tại nghĩa trang T7. Đ rủ H, H2 đi đánh nhau với Đ1 thì H và H2 đồng ý. Đ chở H qua nhà của P3 (G) lấy cây mã tấu dài khoảng 80cm, phần cán bằng ống kim loại dài khoảng 40cm, trên cán có quấn băng keo màu đen, phần lưỡi dài khoảng 40cm đã bị rỉ, Đ lấy áo khoát bọc lại và đưa cho H cầm. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở H quay lại nhà H để đón H2. Lúc này, H đưa cho H2 01 con dao bấm gấp bằng kim loại màu đen dài 25cm bọc theo trong người. Đ chở H ngồi giữa, H2 ngồi sau cầm theo hung khí đến nghĩa trang T7 để đánh nhau với Đ1.

Thấy nhóm Đ, H và H2 đến, Đ1 đi đến bụi cây bên cạnh cổng nghĩa trang

lấy ra cây ba chia bằng kim loại dài khoảng 03 mét. Khi thấy Đ1 cầm cây ba chia ra thì H cầm mã tấu trên tay cùng với H2 bước xuống xe, Đ1 cầm ba chia lao về phía H, đâm xọc qua vùng ngực của H làm H ngã xuống đất nhưng không bị thương tích. Lúc này H lấy tay trái cầm được cây ba chia của Đ1, còn tay phải cầm mã tấu chém một nhát trúng vào vùng vai ngực bên trái của Đ1. Thấy vậy, H2 rút dao bấm từ trong túi quần ra, chưa bật lưỡi dao ra khỏi cán, cầm cán dao bấm bằng tay phải đánh mạnh vào mặt và đầu của Đ1 khoảng hai cái. Cùng lúc này, Đ1 lao tới dùng tay không đánh vào vai phải của Đ1 02 cái, H2 bật lưỡi dao ra khỏi cán dao vòng ra phía sau lưng Đ1, đâm liên tiếp 04 (bốn) nhát theo phương ngang, hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái trúng vào vùng lưng Đ1, lưỡi dao cắm sâu vào người Đ1 làm máu chảy ướt áo phía sau lưng Đ1. Bị đâm trúng, Đ1 buông cây ba chia ra và bỏ chạy khoảng 30 mét thì dừng lại, ngồi xuống và nằm ngã ngửa lên ngôi mộ.

Thấy vậy, Đ kêu H2 và H đi về, Đ nhặt cán cây ba chia ném vào bụi cây, H2 nhặt lưỡi cây ba chia cầm về. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở H và H2 về nhà của H cất giấu hung khí.

Sau khi nhóm Đ bỏ đi, Đ1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh N nhưng do vết thương quá nặng nên Đ1 tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ đánh nhau dẫn đến chết người tại nghĩa trang thôn M, xã B, huyện T; cách Quốc lộ A khoảng 01km về hướng Đông; cách trụ sở Công xã B khoảng 1,5km về hướng Đ.

Tại hiện trường, phát hiện một số dấu vết màu nâu (nghĩ là máu) trên đường bê tông và thành của 01 ngôi mộ; một ống tuýp bằng kim loại, màu bạc, rỗng bên trong, có đường kính 02cm, dài 2,37m trong lùm cây bụi. Hội đồng khám nghiệm đã tiến hành thu một số dấu vết màu nâu nói trên và một ống tuýp bằng kim loại.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Phát hiện vết thương vùng ngực thấu vào trong lồng ngực thùy phổi phải và thấu vào cơ hoành gan phải.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 195/KLGĐTT-TTGĐYK-PY ngày 16/11/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Tấn Đ1: “Chết do sốc mất máu cấp trụ tim mạch suy hô hấp trên cơ thể thủng gan phổi”

Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương do vật sắc nhọn tác động tạo nên.

Tại bản kết luận giám định số: 7158/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của P4 tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1, kết luận:

- Phân tích ADN từ dấu vết trên cây mã tấu được ADN lẫn nhiều người, không truy nguyên được cá thể.

- Không phát hiện ADN người trên các dấu vết màu nâu ghi thu tại các vị trí số 01, 02 và 03.

- Các dấu vết màu nâu ghi thu tại các vị trí số 04 và 05 là máu người. Phân tích gen từ các dấu vết này được kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Tấn Đ1.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã thu giữ và xử lý gồm:

- 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đen dài 24cm, phần lưỡi dài 10,7cm dạng dẹp, bản rộng 2,7cm, dày 0,25cm, một đầu sắc mũi nhọn, giữa thân dao có một rãnh trắng hình chữ nhật kích thước (3,7x0,4)cm, phần sống dao phía cuối có hình răng cưa, phần cán hình hộp cong dài 13,3cm, rộng 3,5cm, dày 01cm, trên thân cán một mặt có hai nút bấm dạng tròn và có hình con bọ cạp màu trắng, mặt còn lại có một khuy cài bằng kim loại dài 8cm, rộng 0,7cm;

- 01 (một) cây mã tấu (dao tự chế) dài 80cm, phần cán bằng ống kim loại đường kính 03cm, dài 40cm, trên cán có quấn băng keo màu đen; phần lưỡi hình bầu dục bản rộng 06cm, dài 40cm đã bị hoen rỉ.

- 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, màu bạc có đường kính 2,0cm, dài 2,37m;

- 01 (một) con dao tự chế dài 43cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám đã bị rỉ sét dài 20,4cm dạng dẹp, một đầu sắc, mũi bằng, bản rộng nhất 3,5cm, dày 0,3cm; Phần cán bằng gỗ dạng tròn đường kính 2,5cm, dài 22,6cm, phần nối tiếp giữa cán dao và lưỡi dao có vòng kim loại dài 5cm, rộng 2cm;

- 01 (một) mũi ba chia bằng kim loại đã niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Hoàng Ngọc B, ông Trần Nguyễn Tuấn A1, ông Bùi Văn D1, Đỗ Triệu Ngọc H5 và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH màu đen, biển kiểm soát 85HA - 006.97, số máy: VDEJ0139FMB-F050912, số khung: RPENCBVPENA050912 mang tên chủ sở hữu là Lê Văn Đ,

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu S A53 5G màu đen, kiểu máy SM-A536E/DS, có IMEI 1 số 350331809870673, IMEI 2 số 352406229870673, khe SIM 1 gắn thuê bao số 0522074913, khe SIM 2 không có thẻ SIM.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A77S màu xanh da trời, số IMEI1: 866996066195613, số IMEI2: 866996066195605, có gắn thẻ sim điện thoại số: 0363747018, bên ngoài có gắn ốp lưng bằng nhựa là điện thoại cá nhân của Nguyễn Bùi Gia H2, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Nguyễn Bùi Gia H2 là chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen - xám, có số IMEI1: 357086109148724, số IMEI2: 357087109148722, sử dụng SIM số: 0869204826 điện thoại cũ đã qua sử dụng,

là điện thoại cá nhân của Đỗ Triệu Ngọc H, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Đỗ Triệu Ngọc H là chủ sở hữu.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị Tuyết N1 yêu cầu gia đình các bị cáo và gia đình người có liên quan bồi thường các khoản chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 450.000.000đồng. Gia đình bị cáo Lê Văn Đ bồi thường được 70.000.000đồng, gia đình bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H bồi thường được 25.000.000đồng và gia đình Nguyễn Bùi Gia H2 đã bồi thường đủ 150.000.000đồng. Số tiền còn lại bị cáo và gia đình đồng ý bồi thường.

- Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 01 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố: bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo giống nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát rút tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Đ, không áp dụng tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận:

Cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H là đúng người, đúng tội.

Để giải quyết mâu thuẫn, thách thức đánh nhau, Lê Văn Đ rủ Đỗ Triệu Ngọc H, Nguyễn Bùi Gia H2 mang theo hung khí đánh nhau với Nguyễn Tấn Đ1 và gây ra cái chết cho Đ1. Bị cáo Đ rủ rê, H trực tiếp tham gia, H2 trực tiếp đâm gây ra cái chết cho Đ1. H2 chưa đủ 14 tuổi nên đưa vào cơ sở G2.

Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại”; ông cố của bị cáo Đ có công cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H phạm tội “Giết người”

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 91, 101, 102 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 9 – 10 năm tù.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, 91, 101, 102 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H từ 9 - 10 năm tù.

Về mặt dân sự: Áp dụng Điều 591 của BLDS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

buộc các bị cáo Lê Văn Đ và Đỗ Triệu Ngọc H tiếp tục bồi thường số tiền 205.000.000. Trong đó bị cáo Lê Văn Đ bồi thường số tiền 80.000.000đồng, bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H bồi thường số tiền 125.000.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 của BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cụ thể như sau:

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đen dài 24cm, phần lưỡi dài 10,7cm dạng đẹp, bản rộng 2,7cm, dày 0,25cm, một đầu sắc mũi nhọn, giữa thân dao có một rãnh trắng hình chữ nhật kích thước (3,7x0,4)cm, phần sống dao phía cuối có hình răng cưa, phần cán hình hộp cong dài 13,3cm, rộng 3,5cm, dày 01cm, trên thân cán một mặt có hai nút bấm dạng tròn và có hình con bọ cạp màu trắng, mặt còn lại có một khuy cài bằng kim loại dài 8cm, rộng 0,7cm; - 01 (một) cây mã tấu (dao tự chế) dài 80cm, phần cán bằng ống kim loại đường kính 03cm, dài 40cm, trên cán có quấn băng keo màu đen; phần lưỡi hình bầu dục bản rộng 06cm, dài 40cm đã bị hoen rỉ. - 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, màu bạc có đường kính 2,0cm, dài 2,37m; 01 (một) con dao tự chế dài 43cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám đã bị rỉ sét dài 20,4cm dạng đẹp, một đầu sắc, mũi bằng, bản rộng nhất 3,5cm, dày 0,3cm; Phần cán bằng gỗ dạng tròn đường kính 2,5cm, dài 22,6cm, phần nối tiếp giữa cán dao và lưỡi dao có vòng kim loại dài 5cm, rộng 2cm -01 (một) mũi ba chĩa bằng kim loại đã niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Hoàng Ngọc B, ôngTrần Nguyễn Tuấn A1, ông Bùi Văn D1, ĐỗTriệu Ngọc H5 và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

2. Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH màu đen, biển kiểm soát 85HA - 006.97, số máy: VDEJ0139FMB-F050912, số khung: RPENCBVPENA050912 mang tên chủ sở hữu là Lê Văn Đ. -01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu S A53 5G màu đen, kiểu máy SM-A536E/DS, có IMEI 1 số 350331809870673, IMEI 2 số 352406229870673, khe SIM 1 gắn thuê bao số 0522074913, khe SIM 2 không có thẻ SIM.

** Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Bích T trình bày ý kiến:*

Không tranh luận về tội danh, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bị hại có nhắn tin thách thức đánh nhau. Không có người khởi xướng, rủ rê, chỉ đồng phạm giản đơn. H là đồng phạm giúp sức, không gây ra cái chết cho bị hại mà do H2 gây ra. Bị cáo Đ có xích mích với bị hại Đ1 trong quá trình học tập. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Đ

đầu thú. Các bị cáo phạm tội do bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị cho các bị cáo mức án thấp nhất.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* các bị cáo nhận thức hành vi sai trái, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bùi Gia H2 (có đơn xin vắng mặt) và đại diện hợp pháp; người làm chứng: Nguyễn Hoàng G, Phạm Thị P2, Trần Ngọc L, Bùi Thanh K, Cao Văn V, Trần Minh P3; Người giám hộ cho người làm chứng chưa thành niên và đại diện Ủy ban nhân dân xã B nơi các bị cáo, bị hại cư trú dù đã được triệu tập hợp lệ.

Xét thấy: sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội giống nội dung cáo trạng. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nhận thấy là phù hợp, có đủ căn cứ để xác định:

Xuất phát từ việc thách thức đánh nhau giữa Lê Văn Đ và Nguyễn Tấn Đ1. Lê Văn Đ đã rủ Đỗ Triệu Ngọc H mang theo 01 cây mã tấu tự chế dài 80cm, phần cán bằng ống kim loại đường kính 03cm, dài 40cm, phần lưỡi hình bầu dục bản rộng 06cm, dài 40cm đã bị hoen rỉ và Nguyễn Bùi Gia H2, mang theo con dao bấm gập bằng kim loại màu đen dài 24cm, phần lưỡi dài 10,7cm dạng dẹp, bản rộng 2,7cm, dày 0,25cm, một đầu sắc mũi nhọn cùng nhau đến Nghĩa trang T7 để đánh Đ1. Khi bị Nguyễn Tấn Đ1 đâm sượt qua ngực, H lấy tay trái cầm cây ba

chĩa của Đ1, tay phải cầm mã tấu chém một nhát trúng vào vùng vai ngực bên trái của Đ1, H2 cầm cán dao bấm bằng tay phải đánh mạnh vào mặt và đầu của Đ1 hai cái, Đ dùng tay không đánh vào vai phải của Đ1 02 cái, H2 tiếp tục bật lưỡi dao ra khỏi cán đâm liên tiếp 04 nhát theo phương ngang, hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái trúng vào vùng lưng Đ1.

[3] Thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn, cãi vã nhỏ nhất của những thanh niên mới lớn Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H và Nguyễn Bùi Gia H2 cùng thống nhất ý chí, tham gia cầm hung khí đi đánh anh Nguyễn Tấn Đ1 để giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả anh Nguyễn Tấn Đ1: “Chết do sốc mất máu cấp truy tim mạch suy hô hấp trên cơ thể thủng gan phổi”.

Theo Án lệ số 17/2018/AL về tình tiết “Có tính chất côn đồ” trong tội “Giết người” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trường hợp này bị cáo phạm tội “Có tính chất côn đồ”;

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Có tính chất côn đồ”;

[3.3] Việc Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo phải đánh giá là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công chặt chẽ mà cùng thống nhất ý chí, tham gia cầm hung khí đi đánh anh Nguyễn Tấn Đ1 để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên vai trò của các bị cáo có khác nhau cần phân tích đánh giá để có mức án phù hợp:

[4.1] Bị cáo Lê Văn Đ là người gây sự, rủ rê bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H và Nguyễn Bùi Gia H2 tham gia đánh nhau. Bị cáo là người tham gia tích cực nhất: dùng xe mô tô 2 lần chở H sang nhà Trần Minh P3 lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm và 01 cây mã tấu dài 80cm và chở H, H2 đi đến điểm hẹn đánh nhau và cùng tham gia đánh nhau với Nguyễn Tấn Đ1. Mặc dù không trực tiếp gây ra cái chết cho Đ1 nhưng đánh giá vai trò của bị cáo là đầu vụ, cần có mức án nghiêm

khắc.

[4.2] Bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H khi được bị cáo Đ rủ rê đánh nhau, bị cáo H cũng tích cực tham gia, 2 lần cùng bị cáo Đ sang nhà Trần Minh P3 lấy hung khí; Đưa cho Nguyễn Bùi Gia H2 con dao bấm gấp bằng kim loại dài 25cm, trực tiếp tham gia đánh nhau với bị hại, dùng cây mã tấu chém một nhát trúng vào vùng vai ngực bên trái của Đ1 nên cũng cần xử lý nghiêm.

[4.3] Nguyễn Bùi Gia H2 khi được Đ rủ rê được H đưa con dao bấm gấp bằng kim loại dài 25cm đã trực tiếp tham gia đánh nhau với bị hại Đ1 và H2 dùng chính con dao này đâm liên tiếp 4 nhát vào vùng lưng gây ra cái chết cho Nguyễn Tấn Đ1.

Tuy nhiên, vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Bùi Gia H2 là 13 tuổi 05 tháng 29 ngày. Theo Điều 12 BLHS, H2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với H2 theo quy định của Pháp luật.

Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 01/2024/QĐ-TA ngày 2/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc đã đưa Nguyễn Bùi Gia H2 vào trường giáo dưỡng 20 tháng. Nguyễn Bùi Gia H2 chấp hành quyết định tại Trường G1, Cục C, Bộ C1.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình bồi thường một phần thiệt hại dân sự cho bị hại Nguyễn Tấn Đ1; Bản thân các bị cáo là người chưa thành niên, là học sinh nên trong nhận thức cũng như hành vi có phần hạn chế; các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có người thân (ông cố) là người có công với đất nước; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Tấn Đ1 chết là hậu quả do hành vi trái pháp luật của các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H và Nguyễn Bùi Gia H2 gây ra nên các bị cáo Đ, H và Nguyễn Bùi Gia H2 phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Đ1.

Quá trình điều tra, tại biên bản ghi nhận thỏa thuận bồi thường dân sự lập ngày 15/12/2023 (BL 280), giữa đại diện hợp pháp của bị hại, các bị cáo và Nguyễn Bùi Gia H2 đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại dân sự cho gia đình bị hại Nguyễn Tấn Đ1 là 450 triệu đồng, chia phần mỗi gia đình là 150 triệu đồng;

Đã thực hiện việc bồi thường cho gia đình bị hại gồm: gia đình Nguyễn Bùi

Gia H2 150 triệu đồng, gia đình bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H 25 triệu đồng, gia đình Lê Văn Đ 70 triệu đồng; Thỏa thuận tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Đ, bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại, không có thay đổi nào khác. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Đ tiếp tục bồi thường 80 triệu đồng, đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H tiếp tục bồi thường 125 triệu đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn Đ1.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đen dài 24cm, phần lưỡi dài 10,7cm dạng dẹp, bản rộng 2,7cm, dày 0,25cm, một đầu sắc mũi nhọn, giữa thân dao có một rãnh trắng hình chữ nhật kích thước (3,7x0,4)cm, phần sống dao phía cuối có hình răng cưa, phần cán hình hộp cong dài 13,3cm, rộng 3,5cm, dày 01cm, trên thân cán một mặt có hai nút bấm dạng tròn và có hình con bọ cạp màu trắng, mặt còn lại có một khuy cài bằng kim loại dài 8cm, rộng 0,7cm;

- 01 (một) cây mã tấu (dao tự chế) dài 80cm, phần cán bằng ống kim loại đường kính 03cm, dài 40cm, trên cán có quấn băng keo màu đen; phần lưỡi hình bầu dục bản rộng 06cm, dài 40cm đã bị hoen rỉ.

- 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, màu bạc có đường kính 2,0cm, dài 2,37m; 01 (một) con dao tự chế dài 43cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám đã bị rỉ sét dài 20,4cm dạng dẹp, một đầu sắc, mũi bằng, bản rộng nhất 3,5cm, dày 0,3cm; Phần cán bằng gỗ dạng tròn đường kính 2,5cm, dài 22,6cm, phần nối tiếp giữa cán dao và lưỡi dao có vòng kim loại dài 5cm, rộng 2cm;

- 01 (một) mũi ba chĩa bằng kim loại đã niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Hoàng Ngọc B, ông Trần Nguyễn Tuấn A1, ông Bùi Văn D1, Đỗ Triệu Ngọc H và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N;

Đây là các công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy:

[8.2] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH màu đen, biển kiểm soát 85HA-006.97, số máy: VDEJ0139FMB - F050912, số khung: RPENCBVPENA050912 mang tên chủ sở hữu là Lê Văn Đ;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu S A53 5G màu đen, kiểu máy SM-A536E/DS, có IMEI 1 số 350331809870673, IMEI 2 số 352406229870673, khe SIM 1 gắn thuê bao số 0522074913, khe SIM 2 không có thẻ SIM;

Đây là phương tiện mà bị cáo Lê Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội, vẫn

còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85HA-006.97 cấp ngày 19/8/2022 mang tên Lê Văn Đ có trong hồ sơ vụ án được chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận xử lý theo quy định của pháp luật.

[8.3] Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A77S màu xanh da trời, số IMEI1: 866996066195613, số IMEI2: 866996066195605, có gắn thẻ sim điện thoại số: 0363747018, bên ngoài có gắn ốp lưng bằng nhựa. Đây là điện thoại cá nhân của Nguyễn Bùi Gia H2, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Nguyễn Bùi Gia H2 là chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen - xám, có số IMEI1: 357086109148724, số IMEI2: 357087109148722, sử dụng SIM số: 0869204826 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại cá nhân của Đỗ Triệu Ngọc H, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Đỗ Triệu Ngọc H là chủ sở hữu.

Việc Cơ quan điều tra trả lại các tài sản này cho các chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét xử lý nữa.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Minh P3 vào thời điểm các bị cáo đến nhà lấy hung khí, P3 đi làm xa, không có ở nhà, không biết việc các bị cáo lấy hung khí tham gia đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm của Trần Minh P3 là phù hợp.

[10] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Đại diện hợp pháp của các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại trước ngày mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H phạm tội “Giết người”.

* Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Văn Đ 09 (Chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 05/11/2023.

2. Bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H 09 (Chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 05/11/2023.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc cha mẹ của bị cáo Lê Văn Đ (Ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc A) có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại Nguyễn Tấn Đ1 (đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Tuyết N1) 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng);

Buộc cha mẹ của bị cáo Đỗ Triệu Ngọc H (Ông Đỗ Ngọc N và bà Triệu Thị P1) có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại Nguyễn Tấn Đ1 (đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Tuyết N1) 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đen dài 24cm, phần lưỡi dài 10,7cm dạng dẹp, bản rộng 2,7cm, dày 0,25cm, một đầu sắc mũi nhọn, giữa thân dao có một rãnh trắng hình chữ nhật kích thước (3,7x0,4)cm, phần sống dao phía cuối có hình răng cưa, phần cán hình hộp cong dài 13,3cm, rộng 3,5cm, dày 01cm, trên thân cán một mặt có hai nút bấm dạng tròn và có hình con bọ cạp màu trắng, mặt còn lại có một khuy cài bằng kim loại dài 8cm, rộng 0,7cm;

+ 01 (một) cây mã tấu (dao tự chế) dài 80cm, phần cán bằng ống kim loại đường kính 03cm, dài 40cm, trên cán có quấn băng keo màu đen; phần lưỡi hình bầu dục bản rộng 06cm, dài 40cm đã bị hoen rỉ.

+ 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, màu bạc có đường kính 2,0cm, dài 2,37m; 01 (một) con dao tự chế dài 43cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám đã bị rỉ sét dài 20,4cm dạng dẹp, một đầu sắc, mũi bằng, bản rộng nhất 3,5cm, dày 0,3cm; Phần cán bằng gỗ dạng tròn đường kính 2,5cm, dài 22,6cm, phần nối tiếp giữa cán dao và lưỡi dao có vòng kim loại dài 5cm, rộng 2cm;

+ 01 (một) mũi ba chia bằng kim loại đã niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Hoàng Ngọc B, ông Trần Nguyễn Tuấn A1, ông Bùi Văn D1, Đỗ Triệu Ngọc H5 và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH màu đen, biển kiểm soát 85HA-006.97, số máy: VDEJ0139FMB - F050912, số khung: RPENCBVPENA050912 mang tên chủ sở hữu là Lê Văn Đ;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu S A53 5G màu đen, kiểu máy SM-A536E/DS, có IMEI 1 số 350331809870673, IMEI 2 số 352406229870673, khe SIM 1 gắn thuê bao số 0522074913, khe SIM 2 không có thẻ SIM;

- Chuyển 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85HA-006.97 cấp ngày 19/8/2022 mang tên Lê Văn Đ có trong hồ sơ vụ án cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng hiện đang bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận theo biên bản ngày 03/4/2024.

- Về án phí: các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Triệu Ngọc H mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, Người bào chữa cho bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 - 6 - 2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV 27; VP CSĐT;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

Đã ký

Lâm Bách

